

MARKET LENS

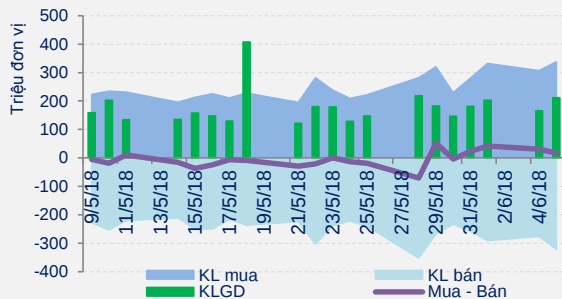
Phiên giao dịch ngày:

5/6/2018

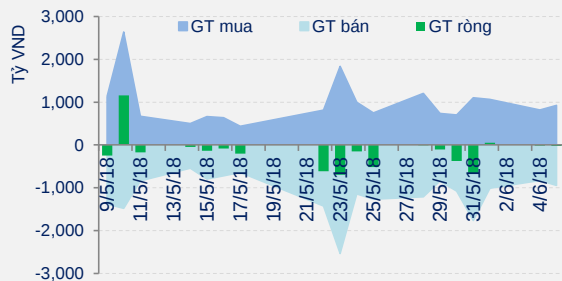
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,022.74	118.18
% Thay đổi	↑ 0.88%	↓ -0.12%
KLGD (CP)	211,691,644	64,752,503
GTGD (tỷ đồng)	7,734.92	959.92
Tổng cung (CP)	321,445,160	78,999,200
Tổng cầu (CP)	338,234,840	81,030,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,763,561	1,810,500
KL mua (CP)	14,549,851	481,700
GTmua (tỷ đồng)	925.15	11.08
GT bán (tỷ đồng)	946.30	36.70
GT ròng (tỷ đồng)	(21.15)	(25.63)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.70%	9.8	2.2	1.8%
Công nghiệp	↑ 1.83%	16.5	3.7	7.5%
Dầu khí	↑ 0.68%	13.1	2.3	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.92%	16.2	4.8	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.85%	15.6	3.2	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.79%	20.8	7.3	14.3%
Ngân hàng	↑ 3.89%	15.0	2.6	24.6%
Nguyên vật liệu	↑ 3.84%	10.2	2.2	11.7%
Tài chính	↑ 1.31%	37.7	5.0	25.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.18%	15.4	2.8	7.0%
VN - Index	↑ 0.88%	19.7	4.7	137.5%
HNX - Index	↓ -0.12%	11.8	1.9	-37.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Đà hồi phục của thị trường được duy trì lên bốn phiên liên tiếp với mức tăng bị thu hẹp lại, nhưng thanh khoản đã có sự cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,96 điểm (+0,88%) lên 1.022,74 điểm; HNX-Index giảm 0,14 điểm (-0,11%) xuống 118,18 điểm. Thanh khoản trên hai sàn được cải thiện lên trên mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 8.775 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 277 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 3.254 tỷ đồng. VIC có thỏa thuận lớn với 17,5 triệu cổ phiếu, giá trị ước đạt 2.072 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 294 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 229 mã giảm. Thị trường giằng co mạnh với sắc xanh chủ đạo trong phiên hôm nay, các mã vốn hóa lớn tiếp tục được kéo lên đã giúp thị trường tăng điểm như GAS (+6,9%), VNM (+2%), SAB (+2,5%), PLX (+4,5%), VIC (+0,9%), CTG (+1,6%), MSN (+1,4%), VJC (+1,6%). Ở chiều ngược lại, sắc đỏ vẫn hiện diện trên các trụ khác như TCB (-6,3%), VCB (-1,2%), HPG (-1,7%), BID (-0,3%). Trên sàn HNX, ACB (-0,7%), NTP (-3,6%) khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh nhẹ sau ba phiên hồi phục liên tiếp. Các cổ phiếu chứng khoán duy trì được đà tăng tốt như SSI (+0,3%), SHS (+1,2%), MBS (+3,1%), VCI (+0,2%); đáng chú ý, VND (+6,9%) còn tăng trần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường duy trì được đà hồi phục trong phiên thứ tư liên tiếp mặc dù chịu áp lực cung khá mạnh trong suốt thời gian giao dịch. Dòng tiền trong phiên hôm nay nếu chỉ tính riêng phần khớp lệnh thì vẫn nhỉnh hơn các phiên hồi phục trước đó cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang có dấu hiệu tích cực dần lên, không còn quá thận trọng như trước nữa. Hiện tại, VN-Index đang tiến vào vùng giá 1.020-1.070 điểm; trên góc độ kỹ thuật, đây là vùng giá nhạy cảm tiềm ẩn lực cung lớn có thể khiến chỉ số đảo chiều giảm trong một vài phiên sắp tới. Dự báo, trong phiên giao dịch 6/6, đà hồi phục của VN-Index sẽ gặp nhiều khó khăn khi chỉ số tiến vào vùng kháng cự mạnh tương ứng với vùng giằng co trong tháng 5 trong khoảng 1.020-1.070 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này, tránh mua đuổi giá cao và quan sát diễn biến thị trường tại các ngưỡng kháng cự để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tích cực cho mục tiêu 6 tháng cuối năm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/6/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index đổ nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.011,59 điểm. Ngay sau đó, lực cầu tăng dần lên giúp chỉ số trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.025,26 điểm. Mặc dù, áp lực chốt lời trong phiên có lúc đã thu hẹp rất đáng kể mức tăng nhưng chỉ số vẫn giữ được sắc xanh đến hết phiên. Kết phiên, VN-Index tăng 8,96 điểm (+0,88%) lên 1.022,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 6.400 đồng, VNM tăng 3.500 đồng, SAB tăng 6.000 đồng. Ở chiều ngược lại, TCB giảm 6.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch dưới tham chiếu trong gần như toàn bộ thời gian. Chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên tại 117,26 điểm. Có thời điểm, chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 118,8 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,14 điểm (-0,11%) xuống 118,18 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, NTP giảm 1.900 đồng, VNR giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 36,69 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,4 triệu cổ phiếu. VHM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 43,1 tỷ đồng tương ứng với 366 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 37,1 tỷ đồng tương ứng với 433 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 76,4 tỷ đồng tương ứng với 430 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 25,65 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,3 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 12,6 tỷ đồng tương ứng với 522 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 7,8 tỷ đồng tương ứng với 430 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 133 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam liên tiếp xuất siêu sang Ấn Độ

Theo Tổng cục Hải quan, trong 4 tháng đầu năm, Việt Nam liên tiếp xuất siêu sang Ấn Độ, thặng dư thương mại trong 4 tháng qua đạt 797,09 triệu USD, trong đó riêng tháng 4 đạt 265,38 triệu USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục hồi phục trong phiên thứ tư liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trên trung bình với 173 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.008 điểm (MA20) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.050 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.080-1.085 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index đang vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 6/6, đà hồi phục của VN-Index sẽ gặp nhiều khó khăn khi chỉ số tiến vào vùng kháng cự mạnh tương ứng với vùng giằng co trong tháng 5 trong khoảng 1.020-1.070 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trở lại sau ba phiên hồi phục liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình với 56 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng kháng cự tại 118,2 điểm (MA20) và vùng hỗ trợ trong khoảng 115-116 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 125,5 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 116,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 6/6, HNX-Index có thể rung lắc và giằng co mạnh với biên độ trong khoảng 116,9-118,2 điểm (MA20-200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,59 - 36,67 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 5/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.571 VND, không đổi so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,7 USD/ounce tương ứng với 0,13% xuống 1.295,6 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) đi ngang và giữ nguyên ở mức 94,02 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1692 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3319 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,82 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

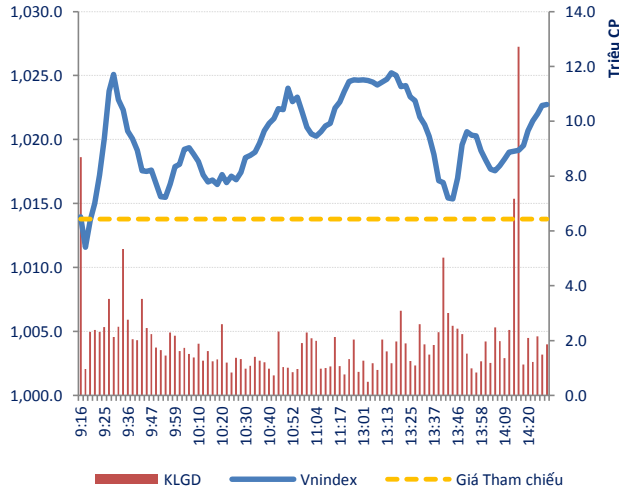
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,49 USD/thùng tương ứng với 0,76% lên mức 65,24 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

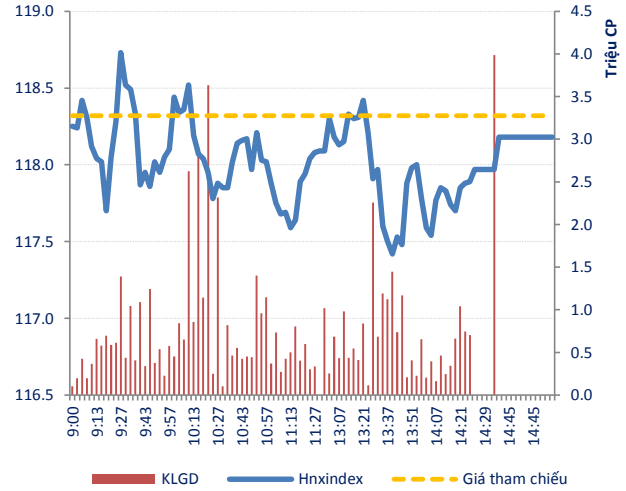
Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/6, chỉ số Dow Jones tăng 178,48 điểm tương ứng 0,72% lên 24.813,69 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 52,13 điểm tương ứng 0,69% lên 7.606,46 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 12,25 điểm tương ứng 0,45% lên 2.746,87 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

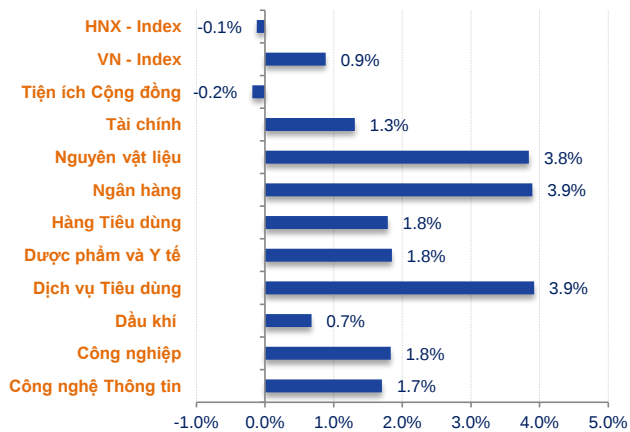
KLGD và VN-Index trong phiên



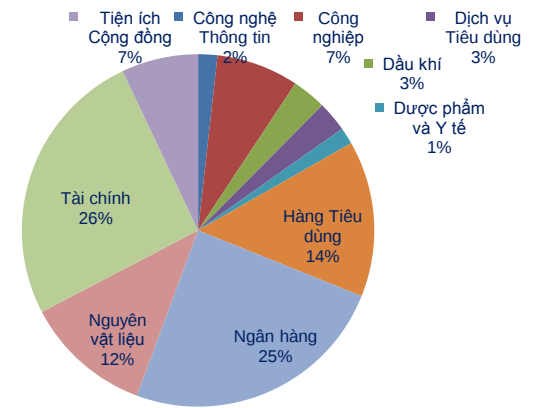
KLGD và HNX-Index trong phiên



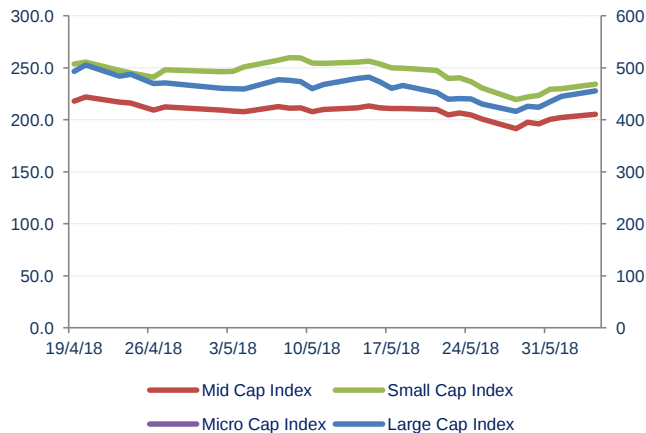
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



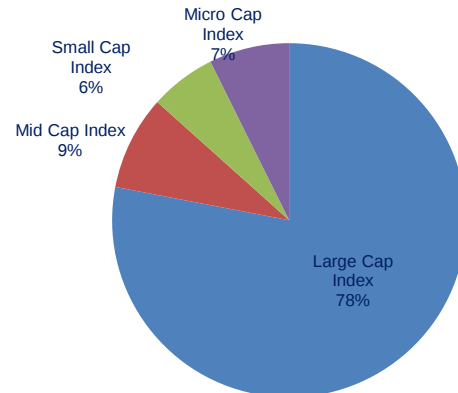
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	439,830	HSG	1,720,170
2	VNM	430,200	E1VFN30	1,340,960
3	VHC	349,300	PPC	985,550
4	HDB	303,840	MSN	432,930
5	DIG	298,480	VHM	365,950

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	133,200	VGC	521,800
2	KVC	30,300	PVS	430,000
3	TTZ	28,600	CEO	249,700
4	SHB	12,300	TNG	145,200
5	VGS	10,000	VMI	49,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	120.00	121.10	↑ 0.92%	18,496,780
NVL	52.10	52.10	→ 0.00%	8,908,270
STB	12.55	12.90	↑ 2.79%	8,157,860
CTG	27.95	28.40	↑ 1.61%	7,899,780
HSG	12.05	12.85	↑ 6.64%	7,358,480

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.00	2.20	↑ 10.00%	8,446,360
SHB	9.60	9.60	→ 0.00%	7,886,648
PVS	17.60	18.20	↑ 3.41%	5,795,991
SEB	44.60	47.90	↑ 7.40%	5,035,160
DST	3.90	3.80	↓ -2.56%	4,969,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TSC	2.00	2.14	0.14	↑ 7.00%
VNL	18.60	19.90	1.30	↑ 6.99%
SVT	5.45	5.83	0.38	↑ 6.97%
NLG	31.55	33.75	2.20	↑ 6.97%
NKG	22.25	23.80	1.55	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
NFC	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
KLF	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
C69	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
HGM	38.20	42.00	3.80	↑ 9.95%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV1	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
SC5	31.50	29.30	-2.20	↓ -6.98%
FDC	20.10	18.70	-1.40	↓ -6.97%
CLW	18.85	17.55	-1.30	↓ -6.90%
CTF	22.50	20.95	-1.55	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
PSW	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
SPP	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
KST	21.40	19.30	-2.10	↓ -9.81%
VTV	15.30	13.80	-1.50	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	18,496,780	8.4%	1,623	74.6	9.6
NVL	8,908,270	3250.0%	2,108	24.7	2.9
STB	8,157,860	5.9%	753	17.1	1.0
CTG	7,899,780	12.4%	2,103	13.5	1.6
HSG	7,358,480	17.1%	2,351	5.5	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	8,446,360	0.3%	31	70.3	0.2
SHB	7,886,648	11.8%	1,409	6.8	0.8
PVS	5,795,991	6.6%	1,787	10.2	0.8
SEB	5,035,160	33.2%	8,081	5.9	2.3
DST	4,969,100	6.1%	633	6.0	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	↑ 7.0%	-1.0%	(129)	-	0.2
VNL	↑ 7.0%	12.1%	2,690	7.4	0.9
SVT	↑ 7.0%	3.0%	368	15.8	0.5
NLG	↑ 7.0%	15.0%	3,381	10.0	1.8
NKG	↑ 7.0%	26.8%	5,923	4.0	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	↑ 10.0%	8.5%	1,297	11.0	0.9
NFC	↑ 10.0%	10.4%	1,251	7.0	0.7
KLF	↑ 10.0%	0.3%	31	70.3	0.2
C69	↑ 10.0%	8.9%	978	5.6	0.5
HGM	↑ 9.9%	15.0%	2,650	15.8	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	439,830	19.2%	2,887	20.3	3.8
VNM	430,200	40.7%	6,935	25.5	10.0
VHC	349,300	21.2%	6,439	9.4	2.0
HDB	303,840	17.3%	2,450	17.6	2.7
DIG	298,480	4.0%	472	44.3	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	133,200	33.0%	4,702	3.6	1.0
KVC	30,300	4.3%	473	4.2	0.2
TTZ	28,600	-0.4%	(42)	-	0.7
SHB	12,300	11.8%	1,409	6.8	0.8
VGS	10,000	12.7%	2,021	5.3	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	319,426	8.4%	1,623	74.6	9.6
VHM	316,194	14.3%	7,048	16.7	3.4
VNM	256,871	40.7%	6,935	25.5	10.0
VCB	210,829	19.2%	2,887	20.3	3.8
GAS	188,907	23.3%	5,231	18.9	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,223	17.5%	2,568	16.2	2.5
VCS	15,520	52.9%	7,275	13.3	3.2
SHB	11,550	11.8%	1,409	6.8	0.8
VGC	10,895	8.4%	1,356	17.9	1.7
PVS	8,130	6.6%	1,787	10.2	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	1.77	-98.7%	(5,281)	-	1.7
PLX	1.76	13.9%	2,920	22.5	3.6
HSG	1.73	17.1%	2,351	5.5	0.8
BVH	1.61	11.1%	2,357	40.3	4.5
BID	1.60	14.5%	2,064	14.7	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.41	22.0%	3,222	14.7	3.0
PVS	2.09	6.6%	1,787	10.2	0.8
KTS	1.72	5.7%	1,662	13.5	0.8
SHS	1.60	33.0%	4,702	3.6	1.0
PVG	1.57	3.1%	441	17.0	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
